

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 292/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-11- 2019.
V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin
2. Ông: Lý Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 11/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 960/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/9/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 184/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2019, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Út T, sinh năm 1984;
 2. *Bị đơn:* Ông Hồ Minh H, sinh năm 1983;
- Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
(Bà L có mặt, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 09/9/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Út T, trình bày:

Bà và ông Hồ Minh H chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân ông H cho rằng do cuộc sống vợ chồng không H hợp, bất đồng quan điểm, ông H không chí thú làm ăn, không quan tâm xây dựng gia đình nên đã ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Ông H khai bà và ông H có 02 con chung là cháu Hồ Ý M, sinh năm 2008 và Hồ Minh T, sinh năm 2012. Khi ly hôn, bà L xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H khai không có.

Đối với ông Hồ Minh H, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay ông không đến tòa, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của ông H.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án,*

Bà Nguyễn Thị Út T có đơn xin ly hôn với ông Hồ Minh H. Ông H hiện đang cư trú tại ấp Chánh, xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa, ông Hồ Minh H vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1]. *Về hôn nhân:*

Bà Nguyễn Thị Út T và ông Hồ Minh H chung sống với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo thì ông H cương quyết xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Đối với ông H, từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông H không đến tòa, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa, ông H vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông H và ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung:

Ông H khai có 02 con chung là các cháu Hồ Ý Mỹ, sinh năm 2008 và Hồ Minh Thuận, sinh năm 2012. Khi ly hôn, bà L xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Thấy rằng cháu Hồ Ý M đã đủ 07 tuổi, tại bản tự khai cháu có nguyện vọng sống với ông H khi cha, mẹ ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Mỹ cho ông H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu. Đối với cháu Hồ Minh Th, hiện nay cháu tuổi còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu cho ông H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[2.3]. Về cấp dưỡng:

Ông H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Thấy rằng, tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Hồ Minh H không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với các nhu cầu sinh hoạt thiết yếu, nhu cầu học tập của các cháu.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H khai không có.

Ông Hồ Minh H vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì phản hồi quá trình chung sống giữa ông và ông H có tài sản chung hoặc có nợ hay không nên không xem xét. Trường hợp ông H có tranh chấp về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3]. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Út T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Hồ Minh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 147, 222, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 375, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban

thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Út T.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Út T được ly hôn với ông Hồ Minh H.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Út T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là các cháu Hồ Ý Mỹ, sinh năm 2008 và Hồ Minh Thuận, sinh năm 2012.

3. Về cấp dưỡng:

Buộc ông Hồ Minh H phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Út T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003587 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

Buộc ông Hồ Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân cấp dưỡng sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đức Lập Hạ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Lin - Lý Văn Hùng

Văn Công Thức

